

Bản án số: 32/2024/HS-PT

Ngày: 23-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Lê Văn Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2023/TLPT-HS, ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo Bùi Văn Đ, Dương Trí C, Nguyễn Văn H và Trương Văn C1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2023/HS-ST, ngày 16-10-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Văn Đ, sinh năm 1981, tại Hưng Yên; nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã Q, huyện G, tỉnh Đăk Nông; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Long T và bà Bùi Thị N; có vợ là Đào Thị Hồng N1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-10-2022 đến ngày 22-5-2023, tại ngoại - Có mặt.

2. Dương Trí C, sinh năm 1992, tại Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố G, tỉnh Đăk Nông; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố G, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Trí T và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Ngô Thị M1 và bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại - Có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Công chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị Q ; có vợ là Nguyễn Thị Kim H1 và 02 con; tiền án,

tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-10-2022 đến ngày 16-01-2023, tại ngoại - Có mặt.

4. Trương Văn C1, sinh năm 1972, tại Hải Dương; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thế L và bà Phan Thị N (*đều đã chết*); có vợ là Hoàng Thị H2 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2008/HSST ngày 09/01/2008 của TAND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Đánh bạc*; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-6-2022 đến ngày 02-11-2022; tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Đ giữ chức vụ là Phó giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, có thẩm quyền giải quyết các hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa, từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 8 năm 2022, tại thành phố Gia Nghĩa, Đ đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình, nhận tiền 15 lần trực tiếp và 01 lần nhận tiền qua trung gian với tổng số tiền 132.000.000 đ để giải quyết các hồ sơ đất đai theo yêu cầu của Đào Xuân H3, Nguyễn Văn Q, Đỗ Thị T2, Phạm Văn N1

Dương Trí C làm việc tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông, có nhiệm vụ thẩm tra tinh pháp lý, dự thảo các quyết định, thủ tục về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, lợi dụng nhiệm vụ này, vào tháng 01 năm 2021, tại thành phố Gia Nghĩa, Chinh đã trực tiếp nhận số tiền 15.000.000đ để giải quyết hồ sơ cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của Đỗ Thị T2.

Nguyễn Văn H là công chức của phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Gia Nghĩa, có nhiệm vụ thẩm tra tính pháp lý, dự thảo các quyết định, thủ tục về đất đai trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa; lợi dụng nhiệm vụ này, vào tháng 4 năm 2021, tại thành phố Gia Nghĩa, H đã trực tiếp nhận số tiền 13.000.000đ để giải quyết 02 hồ sơ cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của Trương Văn C1.

Trương Văn C1 lợi dụng thời điểm nhu cầu mua bán đất, giải quyết các thủ tục giấy tờ về đất trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa tăng cao, mặc dù không có nhiệm vụ, quyền hạn gì trong việc giải quyết thủ tục về đất đai nhưng Cành đã dùng thủ đoạn gian dối để bà Hà Thị Thu P tin tưởng nhờ C1 giải quyết hồ sơ cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, từ đó C1 yêu cầu bà P phải đưa tiền chi phí giải quyết cho C1. Ngày 16/6/2022, khi bà P đang đưa số tiền 70.000.000đ cho C1 tại tổ dân phố 2, phường T, thành phố G, thì bị bắt quả tang.

Vào tháng 12/2021, tại thành phố G, Trương Văn C1 trực tiếp nhận số tiền 40.000.000đ của anh Nguyễn Văn D, nhận số tiền 12.500.000đ của anh Lê Văn T3 qua việc nhận giải quyết hồ sơ tách thửa đất, sau đó C1 đã lợi dụng mối quan hệ quen biết,

ảnh hưởng của mình với Bùi Văn Đ – là Phó giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Gia Nghĩa, nhờ Đăng giải quyết nhanh 02 hồ sơ của anh D và anh T3. Trương Văn C1 đã nhận tổng số tiền của anh D và anh T3 là 52.500.000đ.

Trương Văn C1 biết Nguyễn Văn H làm việc tại Phòng tài nguyên và môi trường thành phố Gia Nghĩa, có thẩm quyền giải quyết thủ tục về đất đai nên vào tháng 4 năm 2022, tại thành phố Gia Nghĩa, C1 trực tiếp đưa hối lộ số tiền 13.000.000đ cho H để yêu cầu H giải quyết nhanh 02 hồ sơ đất đai.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2023/HS-ST, ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã quyết định: Tuyên bố Bùi Văn Đ, Dương Trí C, Nguyễn Văn H phạm tội “*Nhận hối lộ*”; Trương Văn C1 phạm các tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội “*Đưa hối lộ*” và tội “*Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi*”.

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 354; điểm s, v, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Bùi Văn Đ** 05 (năm) tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ 20-10-2022 đến ngày 22-5-2023.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Dương Trí C** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: xử phạt **Nguyễn Văn H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-10-2022 đến ngày 16-01-2023.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 364; điểm a khoản 2 Điều 366; điểm b, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Trương Văn C1**: 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đưa hối lộ*”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; 01 (một) năm tù về tội “*Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của ba tội là 03 (ba) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-6-2022 đến ngày 02-11-2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, biện pháp cưỡng chế, án phí, thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 19, 23, 24, 27 tháng 10 năm 2023, các bị cáo Dương Trí C, Trương Văn C1, Bùi Văn Đ và Nguyễn Văn H kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2023/HS-ST, ngày 16-10-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa. Nội dung: Bị cáo Bùi Văn Đ xin được giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Trương Văn C1, Dương Trí C xin được hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Văn H xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đ, C, H thừa nhận bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa kết án về tội “*Nhận hối lộ*”, bị cáo Trương Văn C1 thừa nhận bị

Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa kết án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội “*Đưa hối lộ*” và tội “*Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi*” quy định tại Điều 174, 354, 364, 366 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Dương Trí C, Bùi Văn Đ và Nguyễn Văn H tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo Trương Văn C1 giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn H và Dương Trí C “*có thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân viên chức được tặng giấy khen*” để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Đây chỉ là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bởi các bị cáo chỉ được UBND cấp huyện tặng “*giấy khen*” trong quá trình công tác. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho tất cả 03 tội đối với Trương Văn C1 là không phù hợp. Mặc khác, trong quá trình điều tra về hành vi “*Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi*” bị cáo C1 tự nguyện trả lại toàn bộ số tiền cho anh D, anh G và anh T3; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình; lẽ ra chỉ áp dụng cho tội này nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên áp dụng cho tất cả các tội là không đúng quy định của pháp luật. Việc áp dụng sai tình tiết giảm nhẹ dẫn đến có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình và tuyên mức hình phạt dưới khung cho các bị cáo là không phù hợp.

Mặc dù bị cáo Nguyễn Văn H và Dương Trí C, Bùi Văn Đ đã rút toàn bộ kháng cáo, tuy nhiên do việc sai lầm trong áp dụng pháp luật của cấp sơ thẩm dẫn đến quyết định hình phạt không phù hợp nên không tiến hành chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Dương Trí C và Nguyễn Văn H, Bùi Văn Đ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 2 Điều 358 BLTTHS: hủy một phần một phần bản án HSST số 83/2023/HSST ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa phần áp dụng pháp luật và hình phạt đối với các bị cáo Bùi Văn Đ, Trương Văn C1, Nguyễn Văn H, Dương Trí C để xét xử lại cho đúng pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại Bản án sơ thẩm số: 83/2023/HS-ST, ngày 16-10-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt Bùi Văn Đ, Dương Trí C và Nguyễn Văn H về tội “*Nhận hối lộ*” theo quy định tại Điều 354 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Văn C1 về các tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội “*Đưa hối lộ*” và tội “*Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi*” theo quy định tại Điều 174, 364, 366 của Bộ luật Hình sự. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1]. Đối với bị cáo Bùi Văn Đ, Dương Trí C và Nguyễn Văn H cấp sơ thẩm áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác*” là chưa chính xác. Theo tinh thần của Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 04/8/2000 thì “*Người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu học tập hoặc công tác là người được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế phát minh có giá trị lớn hoặc nhiều năm được công nhận là chiến sỹ thi đua...*”. Tuy nhiên, trong quá trình công tác các bị cáo được UBND huyện tặng giấy khen nên chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá và xác định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là không đúng. Bùi Văn Đ bị truy tố, xét xử với 02 tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 354 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đ 05 năm tù (dưới khung hình phạt) là không phù hợp quy định của pháp luật; đối với Dương Trí C và Nguyễn Văn H do không được áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cấp sơ thẩm áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C 01 năm 03 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm 06 tháng tù (dưới khung hình phạt) là không phù hợp quy định của pháp luật.

[1.2]. Đối với bị cáo Trương Văn C1 bị xét xử sơ thẩm về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội “*Đưa hối lộ*” và tội “*Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi*”, theo điểm c khoản 2 Điều 174, điểm a khoản 1 Điều 364 và điểm a khoản 2 Điều 366 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cảnh đã tự nguyện trả lại cho anh Nguyễn Văn D số tiền 40.000.000đ; trả lại cho Lê Văn T3 số tiền 12.500.000đ, là tiền chiếm đoạt từ hành vi phạm tội nên chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “*Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi*”, đồng thời bị cáo tự khai ra các hành vi phạm tội “*Đưa hối lộ*” và “*Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi*” sau khi bị bắt quả tang về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nên chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r để giảm nhẹ cho bị cáo đối với 03 tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội “*Đưa hối lộ*” và tội “*Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi*” và xử phạt mức án 03 năm tù cho cả 03 tội là không đúng quy định của pháp luật.

[2]. Từ phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn Đ, Dương Trí C và Nguyễn Văn H tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo Trương Văn C1 giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tuy nhiên, do cấp sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật và cấp phúc thẩm không thể sửa Bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần phải hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2023/HS-ST, ngày 16-10-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đối với các bị cáo Bùi Văn Đ, Dương Trí C và Nguyễn Văn H và Trương Văn C1, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử lại đối với các bị cáo Đ, Hòa, C, C1 theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Do hủy bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Bùi Văn Đ, Dương Trí C và Nguyễn Văn H và Dương Văn C1 để xét xử lại nên không xem xét đến nội dung kháng cáo của bị cáo Trương Văn C1.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm số: 83/2023/HS-ST, ngày 16-10-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đối với các bị cáo Bùi Văn Đ, Dương Trí C và Nguyễn Văn H và Trương Văn C1, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an phố Gia Nghĩa;
- VKSND phố Gia Nghĩa;
- TAND phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu**

Lê Quốc Hương